

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2-KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 05/9/2025

Về việc “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Hoàng

Bà Trương Thị D

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2- Khánh Hòa.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2- Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 16/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1981; Nơi cư trú: Tổ dân phố HD, phường BR, tỉnh Khánh Hòa. Chỗ ở hiện nay: Công ty trách nhiệm hữu hạn Mỹ Úc (địa chỉ: 1218 Đại lộ Hùng Vương, phường BR, tỉnh Khánh Hòa). (Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Đặng Ngọc C, sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Tổ dân phố HD, phường BR, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 02/7/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:*

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D và ông Đặng Ngọc C tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi và được Ủy ban nhân dân xã X, huyện SC, tỉnh Phú Yên (nay là Ủy ban nhân dân xã X, tỉnh Đắk Lắk) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 06/4/2006.

Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian đến năm 2013 phát sinh mâu thuẫn. Do mỗi khi đi làm về tới nhà là ông C say rượu, chửi bới, mạt sát và đánh đập bà thường xuyên gây tổn hại sức khỏe và tinh thần của bà, làm ảnh hưởng trật tự địa phương. Dù sống chung một nhà nhưng tình cảm của bà đối với ông C

không còn, vợ chồng không quan tâm nhau. Ông C nhiều lần hăm dọa gây hại tính mạng của bà nên bà phải chuyển đến Công ty trách nhiệm hữu hạn Mỹ Úc sống từ năm 2023 nay. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông C.

Về con chung: Bà và ông C có 01 con chung là Đặng Thanh Phong, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2005. Con chung đã thành niên nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà và ông C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 06/8/2025, bị đơn ông Đặng Ngọc C trình bày:*

Về hôn nhân: Quá trình kết hôn giữa ông và bà D đúng như bà D đã trình bày. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn. Do ông đi làm về nhà say rượu vợ chồng xảy ra cãi vã, ông có đánh bà D. Sau đó, ông có xin lỗi bà D. Bà D đến Công ty Mỹ Úc sống hơn một năm nay. Ông mong muốn vợ chồng đoàn tụ để gia đình sum họp. Nên bà D yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý.

Về con chung: Ông và bà D có 01 con chung là Đặng Thanh Phong, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2005. Con chung đã thành niên nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông và bà D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH C TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về “Ly hôn” mà bị đơn có nơi cư trú tại Phường BR, tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2-Khánh Hòa.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D và ông Đặng Ngọc C tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và được Ủy ban nhân dân xã X, huyện SC, tỉnh Phú Yên (nay là Ủy ban nhân dân xã X, tỉnh Đắk Lắk) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 26 quyền số 01 ngày 06/4/2006 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của bà D và ông C có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa ông và bà không hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn, ông C đã nhiều lần có hành vi bạo lực gia đình với bà D, bà D không còn tình cảm với ông C và bà D, ông C đã không còn chung sống với nhau một thời gian nên bà D yêu cầu ly hôn với ông C. Như vậy, mục đích hôn nhân của bà D và

ông C không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu ly hôn của bà D là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà D cho ly hôn với ông C.

[2.2] *Về con chung*: Đặng Thanh Phong, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2005 đã thành niên, bà D và ông C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] *Về tài sản chung*: Bà D và ông C tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] *Về án phí*: Bà D phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm 300.000 đồng về “Ly hôn”.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D được ly hôn ông Đặng Ngọc C.
2. Về con chung: Đặng Thanh Phong, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2005 đã thành niên, bà Nguyễn Thị D và ông Đặng Ngọc C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.
3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị D và ông Đặng Ngọc C tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.
4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị D phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng về “Ly hôn” nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000151 ngày 18/7/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Khánh Hòa.
5. Bà Nguyễn Thị D và ông Đặng Ngọc C có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 2- Khánh Hòa;
- UBND xã X, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Công